

Số: 1453/LĐTBXH-QĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 1995

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC BAN HÀNH TẠM THỜI DANH MỤC NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM VÀ NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 15/CP ngày 2/3/1993 của Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ.

Căn cứ Nghị định số 96/CP ngày 7/12/1993 của Chính phủ quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Bộ lao động - Thương binh và Xã hội.

Căn cứ Bộ Luật Lao động ngày 23/6/1994.

Sau khi có ý kiến của Bộ Y tế tại công văn số 6971/VS ngày 29/9/1995.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này bản danh mục tạm thời: "Nghề, công việc đặc biệt nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm" và "nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm".

Điều 2: Người lao động làm các nghề, công việc nói ở Điều 1, được thực hiện các chế độ Bảo hộ Lao động, tiền lương và Bảo hiểm Xã hội quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản hướng dẫn thi hành Bộ Luật.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/1995. Đối với nghề, công việc chưa có trong danh mục kèm theo quyết định này, các Bộ, Ngành cần soát xét và lập thành danh mục gửi Liên Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - Y tế để ban hành.

Lê Duy Đồng

(Đã ký)

DANH MỤC

NGHỀ, CÔNG VIỆC ĐẶC BIỆT NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM
(Kèm theo Quyết định số 1453/LĐTBXH-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 1995)

I- KHAI KHOÁNG:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI		
1	Khoan đá bằng búa máy cầm tay trong hầm lò	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, công việc nặng nhọc, nguy hiểm ảnh hưởng bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
2	- Khoan khai thác đá bằng búa máy cầm tay.	- Làm việc trên các sườn núi đá, công việc nặng nhọc, nguy hiểm ảnh hưởng của bụi, ồn và rung rất lớn.
	- Vận hành khoan xoay cầu, khoan búa ép hơi	- Làm ngoài trời, nguy hiểm, tiếp xúc thường xuyên với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần

II-LUYỆN KIM:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
1	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI	
	- Làm việc trên đỉnh lò cốc	- Làm việc trên đỉnh lò rất nóng, công việc nặng nhọc, nguy hiểm
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
2	- Lái xe chặn than cốc nóng	- Làm việc trên cao rất nóng, nguy hiểm và ảnh hưởng của CO ₂ , CO và bụi
3	- Sửa chữa nóng lò cốc	- Công việc thủ công nặng nhọc, rất nóng, nguy hiểm tiếp xúc với khí CO, bụi
4	- Điều nhiệt độ lò cốc	- Làm việc gần lò luyện rất nóng, nguy hiểm, ảnh hưởng CO và bụi
5	- Lái xe tổng cốc, đập cốc	- Tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, ảnh hưởng khí CO, CO ₂
6	- Lái xe rót than trên đỉnh lò cốc	- Làm việc trên đỉnh lò rất nóng, nguy hiểm chịu tác động của CO ₂ và CO và bụi nồng độ rất cao.
7	- Luyện Fero.	- Công việc nặng nhọc, rất nóng, ảnh hưởng ồn, CO, CO ₂ và bụi nồng độ cao
8	- Đúc thổi thép.	- Công việc nguy hiểm rất dễ bị cháy, bỏng, ảnh hưởng của nóng, ồn, CO, CO ₂
9	- Phá, Đầm tường, xây lò luyện thép	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ảnh hưởng của bụi, ồn cao và rung lớn
10	- Sản xuất hồ cực điện;	- Tiếp xúc thường xuyên với nóng, ồn, bụi nồng độ cao và các hoá chất độc CO, CO ₂ , Brai vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
11	- Cán thép nóng	- Công việc nặng nhọc, chịu tác của rất nóng, bụi và ồn cao, rất cao
12	- Luyện thép lò điện, lò bằng (trên 1 tấn)	- Công việc nặng nhọc, rất nóng, bụi, ồn cao, ảnh hưởng của CO và CO ₂ .
13	- Đúc nhôm, cán nhôm nóng	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc rất nóng và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.

III- CƠ KHÍ:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
1	- Hàn điện trong hầm tàu, hầm xà lan	- Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn và thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của CO, CO ₂ . MnO ₂ và ồn
2	- Hàn trong nồi hơi xitéc	- Nơi làm việc chật chội, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của khí hàn, tia hồ quang, CO, CO ₂
3	- Gõ rì trong hầm tàu, hầm xà lan	- Nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn, tư thế gò bó, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, chịu tác động của bụi nồng độ cao và rất ồn.
4	- Phun cát tẩy rỉ vỏ tàu	- Làm ngoài trời, công việc nặng nhọc, chịu tác động của ồn, rung lớn và bụi nồng độ rất cao.

5	Tẩy bavia bằng hơi ép	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động liên tục của bụi, ồn rất cao và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
6	- Nấu hợp kim chì, thiếc đúc cut-xi-nê và các chi tiết đầu máy xe lửa	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt và hơi chì vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
7	- Sơn chống gỉ trong hầm tàu, hầm xà lan	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế gò bó, chịu tác động của CO ₂ , toluen và các hoá chất khác trong sơn.
8	- Nung đá mài	- Công việc nặng nhọc, thủ công, rất nóng, chịu tác động của CO, CO ₂
9	- Luyện Corindon sản xuất đá mài	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nhiệt độ cao, bụi, ồn và khí CO

IV- HOÁ CHẤT

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI		
1	- Điều chế Supe lân	- Làm việc trên sàn cao, tiếp xúc với hoá chất độc (HF, SO ₃) nồng độ cao dễ bị nhiễm độc, nguy hiểm.
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
2	- Sản xuất, đóng bao Na ₂ SiFe	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với khí độc (HF), ồn và nồng độ bụi rất cao.
3	- Nghiền quặng Apatít, pyrit; đóng bao bột Apatít	- Thường xuyên tiếp xúc với bụi, ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
4	- Vận hành lò, cấp quặng pyrit vào lò tầng sôi sản xuất axit H ₂ SO ₄ .	- Làm việc trên sàn cao cạnh lò, tiếp xúc trực tiếp với bụi, ồn và khí SO ₂ nồng độ cao
5	- Vận hành bơm và đóng bình axit H ₂ SO ₄	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc và ồn
6	- Lọc bụi điện sản xuất axit H ₂ SO ₄	- Thường xuyên tiếp xúc với bụi, hoá chất độc và ồn cao.
7	- Sản xuất ắc quy: luyện chì tái sinh; nghiền bột chì, đúc chì; trộn trát cao chì; cắt mài, sấy tấm cực chì; hàn chòm cực, cầu tiếp; hoá thành tấm cực chì; lắp ráp ắc quy.	- Thường xuyên tiếp xúc với ồn, nóng và bụi chì nồng độ rất cao
8	- Nghiền bột Puzôlan	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
9	- Luyện đất đèn	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, ồn, CO ₂ , CO và bụi có nồng độ rất cao.
10	- Luyện cao su	- Công việc nặng nhọc, độc hại, tiếp xúc nhiệt độ cao, bụi, SO ₂ , H ₂ S

V- VẬN TẢI:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		

1	- Sĩ quan, thuyền viên, kỹ thuật viên, thợ máy các tàu công trình	- Thường xuyên ăn ở sinh hoạt trên sông, biển; công việc nặng nhọc, chịu tác động của sóng và tiếng ồn lớn.
2	- Lái đầu máy xe lửa	- Thường xuyên lưu động trên tàu, luôn căng thẳng thần kinh, ảnh hưởng của tiếng ồn.
3	- Lái xe vận tải, có trọng tải 20 tấn trở lên	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
4	- Lái máy xúc dung tích gầu từ 4m ³ trở lên	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, ồn cao.

VI- XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ KHO TÀNG BẾN BÃI

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI		
1	- Ngâm tấm, bảo quản tà vẹt phòng mục bán tự động	- Công việc nặng nhọc, nguy hiểm và độc hại do phải tiếp xúc trực tiếp với hoá chất độc mạnh (phenol) ở nồng độ rất cao.
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
2	- Làm mới, đại tu đường sắt.	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công, nặng nhọc.
3	- Vận hành máy chèn đường sắt.	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của tiếng ồn, rung lớn.
4	- Bốc xếp thủ công ở các cảng.	- Công việc thủ công, làm việc ngoài trời và rất nặng nhọc

VII- ĐIỆN

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V		
1	- Vận hành lò nhà máy nhiệt điện	- Nơi làm việc có nhiệt độ cao, rất bụi và nguy hiểm
2	- Sửa chữa, bảo tồn lò nhà máy nhiệt điện	- Công việc nặng nhọc, nóng, nồng độ bụi rất cao, thường xuyên tiếp xúc với bông thủy tinh dễ gây ngứa, dị ứng.
3	- Vận hành băng tải than dưới nhà hầm, nhà máy nhiệt điện	- Phải đi lại nhiều lần, tiêu hao năng lượng lớn, bản, nồng độ bụi rất cao
4	- Vận hành điện, vận hành máy trong hang hầm nhà máy thủy điện	- Giải quyết công việc phức tạp, phải đi lại nhiều, nơi làm việc thông thoáng khí kém, ảnh hưởng của ồn, rung trong suốt ca làm việc
5	- Sửa chữa thiết bị thủy lực, thiết bị chính máy điện nhà máy điện	- Nơi làm việc chật hẹp, dầu mỡ, thiếu dưỡng khí; công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, ảnh hưởng của ồn, rung.
6	- Sửa chữa cáp thông tin, cáp lực trong hang hầm	- Công việc nặng nhọc, luôn tiếp xúc với dầu mỡ, nơi làm việc thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng của ồn, rung.
7	- Cạo ri, sơn trong thùng kín trong hang hầm	- Nơi làm việc chật hẹp, thiếu ánh sáng, thiếu dưỡng khí, tư thế gò bó, chịu tác động của hoá chất trong sơn và CO ₂
8	- Phun cát tẩy ri, sơn trong hang hầm	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung, bụi nồng độ cao và các hoá chất trong sơn, CO ₂

9	- Khoan phun bê tông trong hang hầm	Công việc nặng nhọc, tiêu hao năng lượng lớn, ảnh hưởng của bụi, ồn rất cao và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần

VIII- THÔNG TIN LIÊN LẠC

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI	
1	- Xây lắp, sửa chữa, bảo dưỡng cột cao ăng ten (từ 50m trở lên)	- Công việc nặng nhọc, khi làm việc trên cao rất nguy hiểm và khi sửa chữa, bảo dưỡng chịu tác động của điện từ trường cao tần và siêu cao tần.
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
2	- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thông tin vệ tinh (đài hoa sen)	- Thường xuyên tiếp xúc với điện từ trường siêu cao tần vượt tiêu chuẩn cho phép nên ảnh hưởng đến sức khỏe
3	- Xây lắp, bảo dưỡng, sửa chữa cáp ngầm	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của mưa nắng và bụi; khi sửa chữa, bảo dưỡng bắn thủ, hôi thối.
4	- Giao thông viên vùng cao	- Công việc vất vả, nặng nhọc, phải đi lại nhiều qua các vùng núi cao, nhiều dốc không kể mưa nắng.
5	- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị viba ở các trạm trên núi cao, rừng sâu	- Giải quyết nhiều công việc phức tạp, khả năng ứng cứu không có, ảnh hưởng của điện từ trường

IX- SẢN XUẤT XI MĂNG

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI VI	
1	- Đóng bao xi măng bằng 4 vôi bán tự động	- Công việc rất nặng nhọc, nóng, tư thế làm việc rất gò bó, chịu tác động của ồn, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
2	- Đóng bao xi măng bằng máy quay tròn tự động	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nóng và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
3	- Vận hành máy đập hàm, máy đập búa	- Tiếp xúc với tiếng ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
4	- Xúc clinkez găm lò nung	- Công việc thủ công, rất nặng nhọc, nơi làm việc rất nóng, ồn, nồng độ bụi rất cao
5	- Quay van nóc lò	- Làm việc trên sàn cao, rất nóng, bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.

X- SÀNH SỨ, THỦY TINH, NHỰA TẠP PHẨM, GIẤY GỖ...

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	

1	- Pha trộn hoá chất làm mút xốp PU bằng thủ công và bán thủ công.	- Công việc nặng nhọc, độc hại, thường xuyên phải tiếp xúc với hoá chất độc gây thương tổn cho hệ thống thần kinh như: Tôluen, Toluen diccoyanate, popylen gucol; NH ₃
2	- Vận hành máy nghiền đá thạch anh	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và ồn lớn
3	- Mạ ruột phích	- Công việc nặng nhọc, độc hại, phải đi lại nhiều, ảnh hưởng của nóng và chất độc. NH ₃ nồng độ cao.
4	- Thổi thủy tinh bằng miệng	- Công việc nặng nhọc, độc hại, nóng

XI- TRỒNG TRỌT, KHAI THÁC, CHẾ BIẾN NÔNG, LÂM SẢN:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
	- Sang chai, đóng gói thuốc bảo vệ thực vật.	- Tiếp xúc thường xuyên với nhiều loại hoá chất độc nguy hiểm như Wofatox, Bassa, Axeton, Ether
	- Vận chuyển, bốc vác hoá chất bảo vệ thực vật.	- Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với các hoá chất độc nguy hiểm như Wofatox, Bi 58, Bassa, Axeton, Ether...

XII- CHĂN NUÔI- CHẾ BIẾN GIA SÚC GIA CẦM:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI V	
1	- Cấp lông vũ vào máy	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với bụi có nhiều nấm và vi sinh vật gây bệnh

DANH MỤC

NGHỀ VÀ CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, ĐỘC HẠI, NGUY HIỂM (Kèm theo Quyết định số 1453 / LĐT BXH-QĐ ngày 13 tháng 10 năm 1995)

I-KHAI KHOÁNG

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV	
1	- Vận hành bơm tuyền quặng sắt trong hầm	- Làm việc dưới hầm sâu, lầy lội, chật hẹp, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của tiếng ồn.
2	- Vận hành máy sàng quay to tuyền quặng sắt.	- Làm việc trên sàn cao, chịu tác động của tiếng ồn cao.
3	- Vận hành máy nghiền to tuyền quặng sắt.	- Làm việc dưới hầm sâu, chật hẹp, lầy lội, thiếu ánh sáng, ảnh hưởng của ồn.
4	- Vận hành băng tải tuyền quặng sắt hầm ngầm	- Công việc nặng nhọc, ồn cao
5	- Vận hành máy sàng rung tuyền quặng sắt	- Ảnh hưởng của tiếng ồn và rung
6	- Vận hành máy nghiền bi tuyền quặng	- Làm việc trong điều kiện lầy lội ẩm ướt, tiếng ồn cao

7	- Vận hành máy nghiền vừa tuyển quặng.	- Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn cao. Làm việc trên sàn, đi lại liên tục
8	- Vận hành súng bắn nước tuyển quặng	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, tiếng ồn cao.

II-LUYỆN KIM:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Lái cầu trục nạp luyện thép Fero	- Làm việc trên cao, nóng, ồn, bụi hỗn hợp, bụi Mn và CO
2	- Nghiền, sàng, trộn vật liệu trong lò luyện thép	- Công việc nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với ồn và bụi nồng độ cao.
3	- Xây bàn khuôn đúc thép	- Nơi làm việc nóng, ồn, bụi nồng độ rất cao, công việc thủ công nặng nhọc
4	- Lái máy cán thép	- Thường xuyên tiếp xúc với nóng, ồn, CO và CO ₂
5	- Vận hành máy nghiền sàng quặng	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của tiếng ồn cao và MnO ₂
6	- Lái cầu trục gian buồng cán thép	- Ảnh hưởng của nóng, ồn và rung lớn.
7	- Lái cầu trục gia công nguyên liệu luyện Fero	- Thường xuyên tiếp xúc với bụi, rung và ồn cao
8	- Cắt đầu rót thép nóng	- Nơi làm việc chật chội, nóng, bụi và ồn cao.
9	- Thải xỉ nóng lò luyện thép	- Nơi làm việc rất bụi và nóng, ảnh hưởng của ồn, CO và CO ₂
10	- Kiểm tra kỹ thuật thép cán	- Tiếp xúc thường xuyên với ồn, nóng, CO và CO ₂
11	- Phân loại thép phế để luyện thép	- Nơi làm việc chật hẹp, bẩn, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ rất cao
12	- Vận hành điện lò luyện thép, Fero	- ảnh hưởng của nóng, bụi, ồn, CO, và CO ₂
13	- Sấy thùng rót thép	- Công việc thủ công nặng nhọc, nóng, ảnh hưởng của ồn, CO và CO ₂
14	- Vận hành quạt khí than lò luyện cốc	- Tiếp xúc thường xuyên với nóng, bụi, CO và ồn cao
15	- Cấp than mỡ vào băng tải ngậm luyện cốc	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ cao
16	- Vận hành băng tải than mỡ lò luyện cốc	- Đi lại nhiều, tiếp xúc thường xuyên với ồn, bụi nồng độ cao
17	- Vận hành máy nghiền, trộn than mỡ luyện cốc	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, bụi nồng độ cao
18	- Vận hành băng tải than cốc	- Tiếp xúc thường xuyên với nhiệt độ cao, ồn, CO và CO ₂

III-CƠ KHÍ:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Nhiệt luyện kim loại có dùng	- Công việc nặng nhọc, rất nóng, ảnh hưởng của bức xạ

	hoá chất	nhật CO, CO ₂ , SO ₂ và ồn rất cao
2	- Hàn điện trong thùng dài	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng khí CO ₂ , Mn, hơi khí hàn và tia hồ quang.
3	- Hàn vỏ phương tiện thuỷ	- Hàn ngoài trời, tư thế lao động gò bó, ảnh hưởng của CO ₂ , khí hàn, tia hồ quang
4	- Hàn thủ công vành bánh xe lửa	- Chịu tác động của khí hàn, tia hồ quang và hơi chì
5	- Gỡ rỉ nồi hơi, đầu máy, toa xe bằng thủ công.	- Tư thế gò bó, chịu tác động của bụi nồng độ cao và ồn vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
6	- Gỡ rỉ các phương tiện vận tải thuỷ	- Làm ngoài trời, tư thế gò bó, chịu tác động của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
7	- Đánh rỉ sắt bằng máy cầm tay	- Chịu tác động của ồn cao, rung lớn và bụi nồng độ cao
8	- Lồng băng đa bánh xe lửa	- Làm việc trong môi trường từ tính, nặng nhọc, độc hại, ồn
9	- Sơn vỏ phương tiện thuỷ	- Làm ngoài trời, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của hoá chất độc trong sơn và Toluene
10	- Sơn toa xe	- Tiếp xúc thường xuyên với hoá chất độc
11	- Gò nóng tôn dày từ 4mm trở lên	- Công việc nặng nhọc, nóng, ảnh hưởng của bức xạ nhiệt, CO ₂ và ồn rất cao
12	- Nguội sửa chữa đầu máy, toa xe lửa	- Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, tiếp xúc với dầu mỡ, bụi và ồn rất cao.
13	- Mạ kẽm	- Chịu tác động của nhiều loại khí độc như HCl, NH ₃ , NH ₄ OH, NH ₄ Cl, ZnO và chì
14	- Khám, chữa toa xe lửa	- Làm việc ngoài trời, công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, nơi làm việc bẩn, bụi và ồn.
15	- Tiện vành bánh xe lửa	- Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, ảnh hưởng của tiếng ồn cao
16	- Sản xuất và lắp ráp ghi	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của bức xạ nhiệt và ồn rất cao
17	- Đốt, đập nóng	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của bức xạ nhiệt và ồn rất cao
18	- Rèn búa máy từ 350 kg trở lên	- Công việc nặng nhọc, nóng và ồn rất cao
19	- Sửa chữa máy tàu sông (ở âu, đò)	- Công việc nặng nhọc, nóng, ẩm ướt, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ
20	- Vận hành điện lò luyện Corindon sản xuất đá mài.	- Nơi làm việc rất nóng, bụi và ồn
21	- Đập, nghiền, sàng Corindon sản xuất đá mài	- Công việc nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
22	- Trộn liệu ép đá mài, ép tấm kê bao nung đá mài	- Công việc nặng nhọc, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
23	- Tiện đá mài	- Công việc nặng nhọc, tư thế gò bó, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao
24	- Ngâm rửa, sấy hạt mài	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, chịu tác động ồn, bụi và SO ₃ .
25	- Hút sắt, sàng, phân loại hạt mài	- Thường tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
26	- Phá tảng Corindon, chuẩn bị lò luyện Corindon	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ rất cao

27	- Sản xuất chất kết dính đá mài	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi nồng độ rất cao
28	- Mài đá mài bằng máy, bằng tay	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
29	- Thử tốc độ đá mài	- Công việc thủ công, nặng nhọc, chịu tác động của ồn và bụi

IV- HOÁ CHẤT

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Nghiền vôi và than để luyện đất đèn; đóng thùng đất đèn	- Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
2	- Vận hành lò hơi	- Công việc nặng nhọc, bụi, ồn và nóng
3	- Vận hành lò sấy quặng apatít, pyrit.	- Công việc nặng nhọc, bụi, ồn và nóng
4	- Vận hành băng tải quặng pyrit, apatít, lưu huỳnh, than và các sản phẩm axit	- Thường xuyên tiếp xúc với ồn, bụi quặng nồng độ cao
5	- Lái cầu trục chuyển quặng pyrit, apatít	- ảnh hưởng của ồn, bụi quặng nồng độ cao
6	- Nghiền phụ gia để sản xuất phân NPK	- Công việc nặng nhọc, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần.
7	- Sấy, vê viên, đóng bao phân NPK	- Tiếp xúc thường xuyên với nóng, bụi và NH ₃
8	- Đóng bao, khâu bao và bóc vác supe lân	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi, SO ₃ , HF
9	- Cán màng mỏng PVC, PP, PE	Tiếp xúc với hơi xăng, nóng và các chất nhựa độc
10	- ép suất, thành hình các sản phẩm cao su	- Công việc nặng nhọc, nóng, bụi, ồn và hơi xăng dầu
11	- Cán tráng, cán hình vải cao su	- ảnh hưởng của ồn, xăng và SO ₂
12	- Xử lý tanh trong sản xuất lớp các loại	- Thường xuyên tiếp xúc với bụi, xăng và chất độc mạnh như Sylen
13	- Vận hành điện lò luyện đất đèn	- Thường xuyên tiếp xúc với tiếng ồn, bụi nồng độ cao
14	- Phân loại tấm cực chì sản xuất ắc quy	- Công việc thủ công, ảnh hưởng của ồn và bụi chì

V- VẬN TẢI

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Điều độ viên trực tiếp chỉ huy chạy tàu tại các trung tâm (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	- Luôn giải quyết những việc phức tạp, căng thẳng thần kinh

2	- Tuần đường, tuần cầu (đường sắt)	- Đi lại nhiều, tập trung quan sát để kiểm tra đường, lưu động ngoài trời
3	- Cấp than đầu máy hơi nước (tàu hoả)	- Công việc nặng nhọc, nóng, bụi và ồn
4	- Lái ô tô ray, xe goòng	- Thường xuyên lưu động, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi
5	- Vận hành máy tàu sông	- Thường xuyên lưu động trên sông, ảnh hưởng nóng, ồn, luôn tiếp xúc với dầu mỡ.
6	- Trưởng đôn móc nối đầu máy toa xe ở các ga lớn (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	- Làm ngoài trời, đi lại nhiều, ảnh hưởng của tiếng ồn, bụi
7	- Nhân viên nấu ăn, phục vụ ăn uống trên tàu Bắc Nam	- Lưu động theo tàu, công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, nóng, ồn
8	- Sỹ quan, thuyền viên các tàu vận tải sông có công suất từ 90CV trở lên	- Thường xuyên lưu động trên sông, công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của sóng, gió, ồn
9	- Cấp dưỡng tàu công trình	- ăn, ở sinh hoạt trên sông, biển như các thuyền viên; nơi làm việc chật hẹp, công việc nặng nhọc

VI- XÂY DỰNG GIAO THÔNG VÀ KHO TÀNG, BẾN BÃI:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
1	- Sửa chữa, bảo dưỡng, duy tu cầu, đường sắt	- Làm việc ngoài trời, công việc thủ công nặng nhọc, bụi
2	- Vệ sinh sân ga, vệ sinh toa xe ở các ga (Hà Nội, Đà Nẵng, TP Hồ Chí Minh)	- Làm ngoài trời, ảnh hưởng của ồn và bụi bẩn
3	- Lái xe cần trục từ 20 tấn trở lên	- Công việc nặng nhọc, nóng
4	- Lái máy ủi	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi
5	- Trục trạm quản lý đường ven sông, ven biển, lòng hồ	- Lưu động trên sông nước, công việc nặng nhọc
6	- Lái cầu điện, cầu diezen ở cảng	- Chịu tác động của ồn, bụi và nóng
7	- Vận hành cầu trục chân đế ở cảng	- Tiếp xúc thường xuyên với bụi và ồn rất cao

VII- ĐIỆN:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Vận hành máy, vận hành điện trong nhà máy điện	- Công việc phức tạp, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
2	- Trưởng kíp vận hành kiểm nhiệt nhà máy nhiệt điện	- Đi lại nhiều, ảnh hưởng của nóng, ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
3	- Vận hành bơm tuần hoàn nhà máy nhiệt điện	- Làm việc dưới hầm ẩm ướt, chịu tác động liên tục của tiếng ồn cao
4	- Trưởng kíp vận hành than nhà máy nhiệt điện	- ảnh hưởng của ồn và bụi nồng độ cao

5	- Vận hành thiết bị phụ thuộc bin nhà máy điện	- Tiếp xúc thường xuyên với rung và tiếng ồn rất cao
6	- Vận hành máy nén khí áp lực từ 8kg/cm ² trở lên	- ảnh hưởng của rung và tiếng ồn rất cao
7	- Sửa chữa van hơi nhà máy nhiệt điện	- Nơi làm việc chật hẹp, tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của nóng và bụi nồng độ rất cao
8	- Thí nghiệm thiết bị điện, thí nghiệm điện cao áp.	- ảnh hưởng của điện từ trường cao, thường xuyên tiếp xúc với điện cao áp nên rất nguy hiểm đến tính mạng
9	- Sửa chữa thiết bị tự động nhà máy điện	- ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
10	- Sửa chữa điện trong nhà máy điện	- Tư thế làm việc gò bó, ảnh hưởng của ồn, rung và bụi
11	- Sửa chữa kiểm nhiệt nhà máy nhiệt điện	- Tiếp xúc thường xuyên với nóng, rung và ồn cao
12	- Sửa chữa băng tải than	- Nơi làm việc bẩn và rất bụi, tư thế làm việc gò bó
13	- Vệ sinh công nghiệp nhà máy nhiệt điện	- Công việc thủ công, ảnh hưởng của nóng, ồn và nồng độ bụi rất cao
14	- Vận hành cửa nhận nước trạm bơm bờ trái, thiết bị đóng mở cánh phải đập tràn nhà máy thủy điện Hòa Bình	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt, trơn dầu mỡ, ảnh hưởng của ồn cao
15	- Sửa chữa, phóng nạp ắc quy trong hang hầm nhà máy điện	- Nơi làm việc thiếu dưỡng khí, thường xuyên tiếp xúc với axit H ₂ SO ₄ , CO ₂
16	- Sửa chữa nén khí, thiết bị trạm biến thế	- Nơi làm việc chật hẹp, trơn dầu mỡ, ảnh hưởng của ồn cao
17	- Thí nghiệm hoá nhà máy điện	- Thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, các hoá chất độc, ồn và bụi
18	- Lọc dầu máy biến thế trong hang hầm	- Nơi làm việc chật hẹp, thường xuyên tiếp xúc với dầu mỡ, ảnh hưởng của ồn cao
19	- Sửa chữa cơ, điện phụ trong hang hầm nhà máy điện	- Nơi làm việc kém thông thoáng, tư thế gò bó, ảnh hưởng của ồn cao
20	- Khoan phun bê tông bằng máy nén khí cầm tay	- Công việc nặng nhọc, bẩn, chịu tác động của bụi, ồn và rung vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
21	- Lái cầu trục 350 tấn trong hầm nhà máy thủy điện	- Làm việc trên cao, ảnh hưởng của rung, ồn lớn
22	- Vệ sinh công nghiệp trong hang hầm nhà máy thủy điện	- Công việc thủ công, nơi làm việc thiếu dưỡng khí, ảnh hưởng của bụi, rung và ồn cao
23	- Công nhân vận hành trạm biến thế từ 110 KV trở lên	- Căng thần kinh tâm lý, chịu tác động của điện từ trường cao, ảnh hưởng nhiều đến sức khỏe
24	- Công nhân địa chất quan trắc địa hình	- Làm việc ngoài trời, đi bộ nhiều, tiêu hao năng lượng lớn

VIII- THÔNG TIN LIÊN LẠC

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị vi ba ở các trạm	- Thường xuyên chịu tác động của điện từ trường và giải quyết nhiều công việc phức tạp

	trên núi	
2	- Giao thông viên trung du, miền núi và đồng bằng (đường thư dài từ 45km trở lên)	- Đi bộ và đạp xe, chịu tác động của mưa, nắng, gió, công việc nặng nhọc.
3	- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa máy thu, phát công suất từ 1KW trở lên	- Thường xuyên chịu tác động của điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
4	- Vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị thông tin vệ tinh (đàiintelsat)	- Thường xuyên làm việc trong môi trường có điện từ trường vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
5	- Khai thác, phát hành báo chí tại Trung tâm (Hà Nội, TP Hồ Chí Minh)	- Chuyên làm về đêm, công việc nặng nhọc, tiếp xúc bụi và ồn rất cao
6	- Khai thác, phát hành bưu chính	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi
7	- Bảo quản cấp phát tem chơi, tem lưu trữ (sử dụng asen để bảo quản)	- Thường xuyên tiếp xúc với hoá chất độc mạnh như asen và CO ₂
8	- Đục tem bằng máy HKA 5/68 (sản xuất tại Đức)	- Tư thế làm việc gò bó, chịu tác động của tiếng ồn cao vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
9	- Khai thác điện thoại (điện thoại viên cấp I, cấp II)	- Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý
10	- Khai thác phi thoại (điện thoại viên cấp I, cấp II)	- Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý
11	- Điện toán (truyền dẫn số liệu, quản lý danh bạ điện thoại, xử lý phần mềm và lập trình)	- Thường xuyên tiếp xúc với màn hình, căng thẳng thần kinh, tâm lý

IX- SẢN XUẤT XI MĂNG

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
1	- Vận hành cầu trục, cầu rai kho nguyên liệu	- Tiếp xúc thường xuyên với ồn và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
2	- Vận hành băng cân định lượng Clinkez	- Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
3	- Vận hành thiết bị lọc bụi điện lọc bụi tay áo, vít tải bụi	- Làm việc trên sàn cao, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
4	- Pha khoáng máy nghiền bùn	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của bụi và ồn rất cao
5	- Bôi trơn lò nung clinkez.	- Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
6	- Vận hành lò nung clinkez tự động (có phòng điều khiển trung tâm)	- Phải đi lại nhiều, ảnh hưởng của nhiệt độ cao và bụi
7	- Vận hành van cửa tháo	- Nơi làm việc chật hẹp, nóng và bụi rất cao, tư thế gò bó
8	- Đập clinkez thủ công	- Công việc nặng nhọc, đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn và bụi.
9	- Vận hành băng tải xỉ, bunker xỉ, đất, đá	- Đi lại nhiều, ảnh hưởng của ồn, nồng độ bụi rất cao
10	- Ra, vào bi đạn	- Công việc nặng nhọc, bụi và ồn rất cao

11	- Vận hành và chăm đầu máy nghiền bùn	- Nơi làm việc bẩn, ẩm ướt, đi lại nhiều, chịu tác động của ồn cao
12	- Vận hành buồng đốt	- Tiếp xúc với nóng, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
13	- Bơm buồng	- Tiếp xúc với nóng, ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
14	- Vận hành máy nghiền nguyên liệu sản xuất xi măng	- Ảnh hưởng của nóng, bụi và ồn rất cao
15	- Vận hành băng tải xích vận chuyển clinkez	- Đi lại nhiều, tiếp xúc với ồn cao và nồng độ bụi rất cao
16	- Vận hành gầu nâng	- Đi lại nhiều, tiếp xúc với ồn cao và nồng độ bụi rất cao
17	- Vận hành băng tải cao su vận chuyển clinkez	- Tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép rất nhiều lần
18	- Vận hành bơm fule	- Tiếp xúc với ồn cao và bụi vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
19	- Đốt lửa máy sấy nhà than	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của nóng, bụi và CO ₂

X- SÀNH SỨ, THỦY TINH, NHỰA TẠP PHẨM, GIẤY GỖ...

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	- Vít đáy ruột phích	- Công việc nặng nhọc, phải tiếp xúc với nhiệt độ cao, tiếng ồn lớn
2	- Vận hành, sửa chữa lò tròn nung sứ	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, bụi và khí CO ₂
3	- Chuyển, xếp bao ra vào lò tròn	- Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao và CO ₂
4	- Sản xuất loa trụ bóng đèn; cắt cổ bóng đèn; vít miệng bóng đèn; vít miệng ruột phích; cắt cổ và cắt đáy ruột phích; rút khí chân không bóng đèn, phích nước	- Công việc nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, gò bó, luôn phải tiếp xúc với nhiệt độ cao, CO ₂ và ồn trong suốt ca làm việc
5	- Nấu thủy tinh	- Công việc nặng nhọc, rất nóng và bụi
6	- Khều, cắt thủy tinh; giữ khuôn thổi bình, phích; chạy bình, phích và phụ kéo ống	- Công việc thủ công, nặng nhọc, thường xuyên tiếp xúc với nhiệt độ cao, CO ₂
7	- Vận hành lò sản xuất ga (khí than)	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng của nóng, bụi, CO và CO ₂
8	- Vận hành máy nghiền, xào thạch cao	- Công việc thủ công, nặng nhọc, ảnh hưởng bụi và ồn.
9	- Sấy khuôn thạch cao	- Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng nóng, bụi và CO ₂
10	- Nung men	- Công việc nặng nhọc, tiếp xúc với nhiệt độ cao, bụi SiO ₂ và ăngtimoan
11	- Phun hoa	- Công việc đơn điệu, chịu tác động của các hoá chất trong sơn và bụi
12	- Rửa trắng nhôm, khử dầu, tẩy	- Công việc thủ công, nặng nhọc và độc hại do phải tiếp

	bản sản phẩm nhôm bằng axit	xúc với hoá chất độc
13	- Nấu, tẩy rửa bột giấy bằng clo	- Luôn tiếp xúc với hoá chất độc mạnh vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
14	- Pha trộn, nghiền nguyên liệu thủy tinh	- Công việc nặng nhọc, tiếp xúc thường xuyên với bụi có hàm lượng SiO ₂ cao

XI- DA GIÀY, DỆT:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
1	- Xi Formon vào da sơn xi da	- Làm việc trong buồng kín, tiếp xúc với hoá chất có nồng độ cao
2	- Thuộc da bằng tanin và crôm	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc bẩn thỉu, hôi thối có nhiều loại vi khuẩn, nấm gây bệnh và hoá chất độc (crôm)
3	- Bảo quản, sơ chế, pha chặt da tươi	- Công việc thủ công, nặng nhọc, nơi làm việc chật hẹp, ẩm ướt, bẩn thỉu, hôi thối, tỉ lệ nấm và vi khuẩn gây bệnh rất cao
4	- Dán da bằng cùn làm gông, đai	- Công việc thủ công, tiếp xúc với hoá chất độc, vượt tiêu chuẩn cho phép nhiều lần
5	- Đứng máy kéo sợi con	- Khi làm việc đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi, nóng và ồn cao
6	- Đứng máy dệt thoi	- Đi lại nhiều, ảnh hưởng của bụi bông, nóng và ồn cao

XII- TRỒNG TRỌT, KHAI THÁC CHẾ BIẾN NÔNG LÂM SẢN:

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV		
1	Kiểm định thực vật và khử trùng	-Nặng nhọc, độc hại, chịu tác động của hoá chất độc PH ₃ , BrCH ₃
2	- Kiểm định dư lượng hoá chất trong lương thực, thực phẩm, rau quả và chất lượng hoá chất bảo vệ thực vật	- Thường xuyên tiếp xúc với các hoá chất độc nguy hiểm như: ASen, Toluen, axeton, Ether, Bi58...
3	- Giao nhận, sang mạn thuốc bảo vệ thực vật trên tàu biển, tàu sông và các bến cảng.	- Ảnh hưởng của sóng nước và các hoá chất độc: axeton, Ether, Wofatox, Bi58
4	Thủ kho thuốc bảo vệ thực vật	-Nơi làm việc kém thông thoáng, chịu ảnh hưởng của hoá chất độc Wofatox, Bi58, Bassa, axeton, Ether...
5	Vận hành máy sản xuất bao bì bằng chất dẻo (bản thủ công).	- Công việc nặng nhọc, chịu tác động của hơi độc, ồn trong suốt ca làm việc.
6	Thủ kho phân hoá học	Nơi làm việc chật hẹp, kém thông thoáng, chịu tác động của CO ₂ , NH ₃
7	Bốc xếp vận chuyển phân hoá học.	Công việc thủ công, nặng nhọc, tiếp xúc với CO ₂ , NH ₃ .
8	Cơ chế thủ công phân lân vi sinh.	Công việc thủ công nặng nhọc, bản ảnh hưởng của bụi.

XIII- CHĂN NUÔI - CHẾ BIẾN GIA SÚC, GIA CÀM

Số TT	Tên nghề hoặc công việc	Đặc điểm về điều kiện lao động của nghề, công việc
	ĐIỀU KIỆN LAO ĐỘNG LOẠI IV	
1	Chăm sóc vận động bò đực giống	Thường xuyên tiếp xúc với phân, rác và các vi khuẩn gây bệnh.
2	Vận hành máy nghiền, trộn thức ăn gia súc.	Công việc nặng nhọc, ảnh hưởng của ồn, bụi nồng độ cao.
3	Chăn nuôi động vật thí nghiệm, xử lý bệnh phẩm, dụng cụ thí nghiệm.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây bệnh và các hoá chất độc như: Fomol, NaOH, HCL.
4	Nghiên cứu, chẩn đoán, giải phẫu bệnh, xét nghiệm vi sinh vật gây bệnh cho gia súc, gia cầm.	Thường xuyên tiếp xúc với nguồn lây bệnh và các hoá chất độc như: Formol, CO ₂ , Ether, axit fenic.
5	Kiểm nghiệm sản xuất vaccine, thuốc thú y.	Tiếp xúc thường xuyên với các vi khuẩn gây bệnh hiểm nghèo và các hoá chất độc: Ether, axeton, HCL.
6	Nghiên cứu thí nghiệm công nghệ gen và tế bào các loại cây trồng.	Luôn tiếp xúc với các hoá chất mạnh gây đột biến tế bào như Cochandin, IAA.
7	Sơ chế lông vũ	Công việc nặng nhọc, bản tiếp xúc với nhiều bụi chứa vi khuẩn nấm và sinh vật gây bệnh.
8	Giết mổ lợn	Chuyên làm đêm, công việc nặng nhọc, nơi làm việc ẩm ướt.
9	Nhặt phân loại, vận chuyển xương động vật	Công việc nặng nhọc, bản thiêu, hôi thối, tiếp xúc với nhiều vi khuẩn, nấm gây bệnh và khí H ₂ S
10	Chế biến xương động vật	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc bản, hôi thối, tiếp xúc với bụi, ồn và H ₂ S
11	Khuân vắc, dập khuôn trong kho đông lạnh.	Công việc nặng nhọc, nơi làm việc rất lạnh, ồn cao và chuyên làm đêm.
12	Đóng gói thịt trong buồng đông lạnh	Nơi làm việc rất lạnh, công việc nặng nhọc, đơn điệu ảnh hưởng tiếng ồn cao, chuyên làm đêm.
13	Vận hành sửa chữa máy lạnh và hệ thống cấp lạnh	Nơi làm việc chật hẹp, lạnh, ảnh hưởng của tiếng ồn cao và NH ₃ .